

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT THI VÀ XÉT TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2011-2012,**  
**TUYỂN SINH CÁC LỚP ĐẦU CẤP NĂM HỌC 2012-2013,**  
**THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2012-2013**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THI NĂM 2013**

**A. TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI VÀ XÉT TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2012-2013**  
**I. XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**1. Công tác chỉ đạo**

Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Công văn số 469/SGD&ĐT-KT&QLCLGD ngày 23-4-2012 về việc Hướng dẫn xét tốt nghiệp THCS và thi tốt nghiệp THPT năm học 2011-2012 theo tinh thần của Quyết định số 11/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05-4-2006 về việc Ban hành Quy chế xét tốt nghiệp trung học cơ sở của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai công tác này từ 05-6-2012 đến 08-6-2012.

Ngoài ra, các phòng Giáo dục và Đào tạo còn tiến hành các đợt xét tốt nghiệp phổ cập trung học cơ sở.

**2. Kết quả**

- Xét tốt nghiệp THCS 2011 – 2012

STT	Phòng GD&ĐT	Khóa tháng 6/2012		
		Tổng số học sinh dự xét tốt nghiệp	Tổng số học sinh được công nhận tốt nghiệp	Tỉ lệ tốt nghiệp
1.	Bình Đại	1776	1776	100%
2.	Châu Thành	1724	1713	99.36%
3.	Chợ Lách	1312	1303	99.31%
4.	Mỏ Cày Bắc	1617	1603	99.13%
5.	Mỏ Cày Nam	2124	2112	99.44%
6.	Thanh Phú	1617	1605	99.26%
7.	Giồng Trôm	2309	2309	100%
8.	Ba Tri	2772	2745	99.03%
9.	TP.Bến Tre	1616	1616	100%
<b>Tổng hợp</b>		<b>16867</b>	<b>16782</b>	<b>99.50%</b>

- Xét tốt nghiệp phổ cập THCS

Số TT	Phòng GD&ĐT	Khóa tháng 8/2012			Khóa tháng 11/2012			Cộng chung		
		TS HS dự xét TN	TS HS được công nhận TN	Tỉ lệ TN	TS HS dự xét TN	TS HS được công nhận TN	Tỉ lệ TN	TS HS dự xét TN	TS HS được công nhận TN	Tỉ lệ TN
1	Bình Đại							46	46	100%
2	Châu Thành							1	1	100%
3	Chợ Lách							Không có lớp phổ cập		
4	Mỏ Cày Bắc				91	91	100%	91	91	100%
5	Mỏ Cày Nam	81	81	100%	56	56	100%	137	137	100%
6	Thanh Phú				71	71	100%	71	71	100%
7	Giồng Trôm	37	37	100%				37	37	100%
8	Ba Tri	86	79	91,9%				86	79	91,9%
9	TP.Bến Tre							26	26	100%
<b>Tổng hợp</b>								<b>495</b>	<b>488</b>	<b>98,6%</b>

### 3. Nhận xét chung

- Việc xét công nhận tốt nghiệp THCS và PC.THCS năm học 2011-2012 đã được các phòng GD&ĐT thực hiện đúng theo quy chế của Bộ GD&ĐT, Công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT đã ban hành.

- Những hạn chế cần tiếp tục khắc phục:

\* Dữ liệu làm bằng tốt nghiệp THCS: mỗi Phòng GD&ĐT chỉ gửi một file dữ liệu gồm danh sách tổng hợp học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS theo từng trường THCS thuộc địa bàn quản lý. Dữ liệu phải bảo đảm tính chính xác về mặt nội dung (sau khi được kiểm tra khai sinh, nhất là về chính tả của họ tên) của từng học sinh theo mẫu đã được quy định, đồng thời phải thống nhất về mặt kỹ thuật trong sử dụng máy tính như sau:

+ Phần mềm EXCEL + Kiểu chữ Times New Roman + Bộ mã Unicode + Size 12.

\* Công văn đề nghị mua phôi bằng phải chính xác về số liệu, kịp thời hạn.

\* Việc đóng lệ phí mua phôi bằng tốt nghiệp còn trễ, kéo dài.

\* Kể từ năm học 2010-2011, Phòng GD&ĐT có trách nhiệm đưa lên Website của đơn vị hồ sơ cấp phát bằng tốt nghiệp THCS theo mẫu cấp phôi bằng quy định theo Quyết định số 33/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20-06-2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhưng theo kiểm tra của Sở GD&ĐT thì:

Cho đến thời điểm hiện nay có các Phòng GD&ĐT: Giồng Trôm, Chợ Lách, Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam, TP. Bến Tre thực hiện, các phòng GD&ĐT Châu Thành, Ba Tri, Bình Đại, Thanh Phú vẫn chưa thấy thực hiện.

## II. THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2012 được tiến hành trên phạm vi cả nước vào các ngày 02, 03 và 04 tháng 6 năm 2012.

### 1. Công tác chỉ đạo

Trên cơ sở gắn kết việc thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương

đạo đức Hồ Chí Minh” với việc thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Thông tư số 10/2012/TT-BGDĐT ngày 06-3-2012 với những điều chỉnh cơ bản về công tác thi tốt nghiệp trung học phổ thông so với các năm trước đây:

- Tổ chức thi theo cụm trường theo quy định triết để về quy mô, cấu tạo nhưng cho phép vận dụng mềm hơn đối với các địa bàn khó khăn.

- Không thực hiện việc chám chéo các môn thi tự luận giữa các Sở GD&ĐT.

- Thống nhất phần mềm quản lí thi trên cả nước do Bộ GD&ĐT cung cấp.

- Điều chỉnh Quy chế thi :

+ Giảm nhẹ điều kiện phúc khảo bài thi;

+ Được điều chỉnh điểm phúc khảo bài thi với độ lệch nhỏ hơn so với trước

đây.

Sở GD&ĐT đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục, nghiêm túc thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2011-2012 ; tăng cường tuyên truyền về kì thi, quán triệt quy chế thi, thống nhất quyết tâm tổ chức thi an toàn, nghiêm túc, bảo đảm cho kết quả thi thực sự khách quan, phản ánh đúng chất lượng dạy và học, tác động tích cực đến việc thực hiện các mục tiêu giáo dục.

Sở GD&ĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 15-5-2012 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh năm học 2011-2012; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 09-5-2012 của UBND tỉnh về việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở, thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh các cấp bậc học năm 2012 ban hành Công văn số 469/SGD&ĐT-KT&QLCLGD ngày 23-4-2012 về việc Hướng dẫn xét tốt nghiệp THCS và thi tốt nghiệp THPT năm học 2011-2012.

## 2. Công tác sao in đề thi

Công tác sao in đề thi đã được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, bảo đảm theo quy chế trong đó có việc thực hiện tốt khâu cách ly triết để bộ phận sao in đề thi. Đề thi được tổ chức sao in đúng, đủ theo yêu cầu của cơ cấu thí sinh và về cơ bản đáp ứng được cho kì thi tiến hành thuận lợi. Tuy nhiên, công tác này cũng còn những hạn chế cần tiếp tục khắc phục:

- Thiếu, thừa đề thi của các phòng thi;

- Thiếu trang trong các mã đề thi.

## 3. Công tác coi thi

Ban chỉ đạo thi của tỉnh đã làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt quy chế thi, xây dựng kế hoạch khả thi và có các phương án hợp lí huy động các lực lượng xã hội tham gia bảo vệ an toàn tổ chức thi; phối hợp chặt chẽ với thanh tra Bộ, bảo đảm trật tự an toàn vòng ngoài và duy trì kỉ cương trường thi, kỷ luật phòng thi, hạn chế tối đa những biểu hiện tiêu cực.

Công tác coi thi được chuẩn bị khá chu đáo, cẩn thận và được triển khai thực hiện nghiêm túc tại tất cả các hội đồng coi thi.

Loại hình	Số thí sinh đăng kí	Số hội đồng coi thi	Số phòng thi	Số thí sinh dự thi	Tỉ lệ %
GĐTrH	10.807	33	458	10.793	99,87%
GĐTX	1.357		63	1.343	98,96%

Nhận thức xã hội rất tốt của nhân dân tỉnh nhà đã góp phần tạo nên không khí thi cử nghiêm túc, an toàn. Trên toàn tỉnh, tại các hội đồng coi thi không có hiện tượng người ngoài vây quanh khu vực thi làm mất trật tự kì thi.

Thí sinh có sự chuẩn bị về kiến thức, kỹ năng và được học tập đầy đủ về quy chế thi nên có tâm thế thoải mái, tự tin, tập trung làm bài thi, hạn chế được các biểu hiện sai phạm trong thi cử.

Việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra có tác động tích cực; các đoàn thanh tra thi đã có những phát hiện, góp ý, điều chỉnh liên quan đến việc thực hiện quy chế thi góp phần cho các đơn vị khắc phục những thiếu sót, hạn chế, bất cập trong quy trình tổ chức thi theo đúng yêu cầu nghiêm túc, đúng quy chế, an toàn và hiệu quả.

Quy chế thi được thực hiện nghiêm túc tại các hội đồng coi thi; những hạn chế trong công tác sao in đề thi được khắc phục kịp thời và xử lý hiệu quả không làm ảnh hưởng thí sinh.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thi còn bộc lộ một số hạn chế như sau:

- Điều kiện cơ sở vật chất của một số hội đồng coi thi chưa đáp ứng tốt yêu cầu tổ chức thi;

- Cần quản lý tốt hơn các phương tiện cá nhân không được phép mang vào phòng thi của cán bộ làm công tác thi và của thí sinh trong khu vực thi;

- Tình trạng thiếu, thừa đề thi dấu đã cố gắng hạn chế nhưng vẫn còn xảy ra, những lỗi cơ bản này chỉ có thể làm giảm thiểu nhưng rất khó khắc phục triệt để;

- Việc tô sai mã số báo danh, mã đề, tô không rõ câu chọn của thí sinh trong làm bài thi trắc nghiệm vẫn còn xảy ra đối với một ít thí sinh cho thấy việc hướng dẫn của các nhà trường về thi trắc nghiệm cho thí sinh chưa thật kỹ, thí sinh chưa thật sự tập trung cao trong làm bài thi, giám thị hướng dẫn, nhắc nhở thí sinh cần thường xuyên, hiệu quả hơn.

### 5. Công tác chấm thi và phúc khảo bài thi

Công tác chấm thi được triển khai từ ngày 06-6-2012 và hoàn thành vào ngày 12-6-2012.

Hội đồng chấm thi tốt nghiệp THPT của tỉnh đã chấm bài thi với số lượng:

- Bài thi trắc nghiệm:

GDTrH			GDTX	
Hóa Học	Ngoại ngữ		Hóa Học	Vật Lí
10787	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	1342	1321
	10758	24		

- Bài thi tự luận

GDTrH				GDTX			
Ngữ văn	Địa lí	Toán	Lịch Sử	Ngữ văn	Địa lí	Toán	Lịch sử
10787	10786	10784	10784	1217	1232	1299	1284

Công tác phúc khảo bài thi

- Bài thi trắc nghiệm:

GDTrH			GDTX	
Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Hóa Học	Vật Lí	Hóa Học
23	0	23	34	34

- Bài thi tự luận

GDTrH				GDTX			
Ngữ văn	Địa lí	Toán	Lịch Sử	Ngữ văn	Địa lí	Toán	Lịch sử
102	84	71	96	82	92	84	84

Kết quả phúc khảo

GDTrH		GDTX	
Chuyên xếp loại	Hồng thành Đồ	Chuyên xếp loại	Hồng thành Đồ
15	21	01	25

GDTrHPT: 10 TB → Khá; 1 TB → Giỏi; 3 Khá → Giỏi; 1 Khá → TB;  
GDTX: 1 Khá → Giỏi

## 6. Phân tích kết quả

### a) Đối với giáo dục phổ thông (phụ lục 1a và 1b)

Tỉ lệ tốt nghiệp là 98.12% (so với 84,48% của năm học 2010-2011) tăng 13,64%.

Tỉ lệ tốt nghiệp	Cao nhất	Thấp nhất
98,12%	Chuyên Bến Tre, Nguyễn Đình Chiểu, Võ Trường Toản, THPT Nguyễn Thị Minh Khai, THPT Lê Quý Đôn: 100%	Năng khiếu TDTT: 66,66%
	18 trường đạt tỉ lệ trên tỉ lệ bình quân của cả tỉnh	
		14 trường đạt tỉ lệ dưới tỉ lệ bình quân của cả tỉnh

(Tỉ lệ tốt nghiệp của các trường đã trừ thí sinh tự do)

### b) Đối với giáo dục thường xuyên (phụ lục 2a và 2b)

Tỉ lệ tốt nghiệp chung là 72,44 % ( so với 53,89% của năm học 2010-2011) là tăng 18,55%.

Tỉ lệ tốt nghiệp	Cao nhất	Thấp nhất
72,44%	TT.GDTX Ba Tri: 90,90 % TT.GDTX TP.Bến Tre : 89,36% TT.GDTX Bình Đại: 84,74%	TT.GDTX Giồng Trôm: 52,63% TTGDTX Chợ Lách: 63,26%
	06 trung tâm đạt tỉ lệ trên tỉ lệ bình quân của cả tỉnh	
		03 trung tâm đạt tỉ lệ dưới tỉ lệ bình quân của cả tỉnh

(Tỉ lệ tốt nghiệp của các Trung tâm đã trừ thí sinh tự do)

Trong công tác chấm thi mặc dù đã có nhiều cố gắng hoàn thành nhiệm vụ nhưng cũng cần rút kinh nghiệm về các vấn đề sau đây:

i) Tiếp tục nâng cao năng lực đánh giá của giáo viên trong chấm thi, kết quả thẩm định của Bộ GD&ĐT đối với Bến Tre cho thấy chúng ta cần nỗ lực phấn đấu để đạt kết quả tốt hơn đặc biệt là các môn Lịch sử, Địa lí.

ii) Khâu làm phách cần cẩn trọng hơn trong kiểm tra thứ tự bài thi để tránh sai sót làm thay đổi kết quả (đã có ở môn Địa lí).

## **B. TỔNG KẾT CÔNG TÁC TUYỂN SINH CÁC LỚP ĐẦU CẤP NĂM HỌC 2012-2013**

### **I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 6**

#### **1. Công tác chỉ đạo**

Thực hiện xét tuyển vào lớp 6 THCS theo Quyết định số 12/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05-4-2006 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 470/SGD&ĐT-KT&QLCLD ngày 23-4-2012 của Sở GD&ĐT trên tinh thần xét tuyển tối đa học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học để đảm bảo hoàn thành kế hoạch phổ cập trung học cơ sở.

#### **2. Kết quả**

<b>STT</b>	<b>Phòng GD&amp;ĐT</b>	<b>Tổng số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học</b>	<b>Tổng số học sinh tuyển vào lớp 6</b>	<b>Tỉ lệ %</b>	<b>Ghi chú</b>
1.	Bình Đại	2202	2202	100%	
2.	Châu Thành	1956	1918	98,1%	
3.	Chợ Lách	1526	1526	100%	
4.	Mỏ Cày Bắc	1602	1642	102,5%	
5.	Mỏ Cày Nam	2089	2123	101,63%	
6.	Thanh Phú	2268	2209	97,39%	59 chuyển đi
7.	Giồng Trôm	2275	2271	99,82%	
8.	Ba Tri	3231	3230	99,97%	
9.	TP. Bến Tre	1566	1629	104%	
<b>Tổng hợp</b>		<b>18.715</b>	<b>18.750</b>	<b>100.2%</b>	

#### **3. Nhận xét chung**

Kết quả công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS cho thấy toàn ngành đã huy động đạt một tỉ lệ khá tốt, bảo đảm cho việc duy trì sĩ số học sinh, phục vụ tốt mục tiêu phổ cập trung học cơ sở đúng độ tuổi.

Một số huyện, thành phố có tỉ lệ xét tuyển cao hơn 100% là do tiếp nhận học sinh chuyển trường từ các nơi khác đến. Tỉ lệ của của phòng GD&ĐT Thanh phú thấp là do có 59 học sinh chuyển đi (vẫn đạt 100% số dự tuyển)

## **II. CÔNG TÁC TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**

#### **1. Công tác chỉ đạo**

Căn cứ Công văn số 1174/UBND-VHXH ngày 08-04-2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông kể từ năm học 2009-2010, Sở GD&ĐT đã có Công văn số 470/SGD&ĐT-KT&QLCLGD ngày 23-4-2012 về việc Tuyển sinh vào lớp 6 và 10 phổ thông năm học 2012-2013.

\* Tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên: thực hiện theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/2/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

\* Tuyển sinh lớp 10 THPT không chuyên: thực hiện theo Quyết định số 12/QĐ-BGD&ĐT ngày 05-4-2006 về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông của Bộ GD&ĐT và Quyết định số 24/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28-4-2008 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 12/QĐ-BGD&ĐT ngày 05-4-2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **2. Công tác đề thi**

Sở GD&ĐT đã có quyết định thành lập 2 hội đồng ra đề tuyển sinh: hội đồng ra đề tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên và hội đồng ra đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT không chuyên theo các cơ cấu đề thi khác nhau và các hội đồng này thực hiện nhiệm vụ theo cơ chế cách ly triệt để ba vòng độc lập.

\* Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên: kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan và tự luận.

\* Đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT không chuyên: theo hình thức tự luận.

Nhìn chung, các hội đồng ra đề thi đã đảm bảo được về cơ bản chất lượng chuyên môn của các đề thi, đề thi được in ấn đến từng thí sinh bảo đảm tính chính xác, đúng số lượng, kịp thời, bảo mật, đáp ứng tốt việc tổ chức thi.

## **3. Công tác coi thi**

\* Thi tuyển sinh vào trường THPT chuyên: được tổ chức vào các ngày 27-6-2012 và 28-6-2012 với 1 hội đồng coi thi, 31 phòng thi, 02 điểm thi, 4 buổi thi và 10 môn thi.

\* Thi tuyển sinh vào các trường THPT không chuyên: được tổ chức vào các ngày 11 và 12-7-2012 với 30 hội đồng coi thi, 666 phòng thi, 44 điểm thi, 3 buổi thi và 3 môn thi.

Sở GD&ĐT có quyết định điều động giáo viên các trường THPT và một phần giáo viên THCS gắn với các địa bàn tham gia công tác coi thi.

Nhìn chung công tác coi thi bảo đảm theo Quy chế, thực hiện đúng quy trình coi thi, chính xác được các yêu cầu đặt ra cho công tác tuyển sinh góp phần tạo ra thành công chung cho công tác tuyển sinh năm học 2012-2013.

## **4. Công tác chấm thi và phúc khảo**

### **a) Tuyển sinh vào trường THPT chuyên Bến Tre**

Thực hiện từ 30-6-2012 và kết thúc vào ngày 05-7-2012. Trong nhiều năm qua, Sở GD&ĐT đã điều động một lực lượng giáo viên có tay nghề cao, chuyên môn giỏi, có tinh thần trách nhiệm để thực hiện việc đánh giá kết quả bài làm của thí sinh và bảo đảm một kết quả tuyển sinh đáp ứng tốt yêu cầu tuyển chọn học sinh năng khiếu trong điều kiện công cụ đánh giá, kiểm tra còn nhiều hạn chế.

Việc phúc khảo bài thi tuyển sinh vào trường THPT chuyên Bến Tre được thực hiện trong các ngày 12 đến 14-7-2012 theo đúng quy định về phúc khảo bài thi.

<b>Số thí sinh xin phúc khảo</b>	<b>Số bài thi phúc khảo</b>	<b>Số trường hợp thay đổi điểm sau phúc khảo</b>	<b>Số thí sinh đỗ sau phúc khảo</b>
33	71	03	03

### **b) Tuyển sinh vào trường THPT không chuyên**

Thực hiện từ 13-7-2012 và kết thúc vào ngày 18-7-2012 với 18 hội đồng chấm thi. Trên cơ sở đề nghị của các trường THPT, Sở GD&ĐT ra quyết định điều động giáo viên bộ môn tham gia các hội đồng chấm thi gắn với trường THPT địa bàn.

Việc phúc khảo bài thi vào các trường THPT không chuyên được thực hiện từ ngày 02-8-2012 đến 06-8-2012 theo đúng Quy chế tuyển sinh.

Số thí sinh xin phúc khảo	Số bài thi phúc khảo	Số bài thi thay đổi điểm sau phúc khảo	Số thí sinh đỗ sau phúc khảo
571	1445	133	75

Qua kết quả phúc khảo bài thi:

- Mặt bằng chấm giữa các hội đồng chưa đồng đều;
- Tính chính xác trong khâu đánh giá bài thi chưa thật sự bảo đảm ở một số trường hợp; việc triển khai hướng dẫn chấm chưa thật đầy đủ, chặt chẽ;
- Cá biệt vẫn còn một ít trường hợp giám khảo đánh giá khá tùy tiện bài thi của học sinh gây ra một sự chênh lệch lớn so với kỳ phúc khảo. Vấn đề này được nhắc nhở nhiều lần nhưng việc khắc phục còn chậm.

## 5. Phân tích kết quả

### a) Tuyển sinh vào trường THPT chuyên Bến Tre

Dựa vào kết quả tuyển sinh vào trường THPT Chuyên Bến Tre, có thể rút ra được những nhận xét sau:

\* Về số lượng học sinh tham gia tuyển sinh: số lượng học sinh tham gia tuyển sinh vào trường chuyên không nhiều trong vài năm học gần đây trong đó việc thu hút học sinh từ các huyện ít có chuyển biến; nguyên nhân của vấn đề này có thể là:

Việc học tập tại trường chuyên đòi hỏi phải tập trung nhiều cho môn chuyên nên có khó khăn về quỹ thời gian cho các môn còn lại trong khi yêu cầu tuyển sinh đại học đòi hỏi tập trung ở diện rộng hơn.

- Cơ sở vật chất phục vụ nội trú cho học sinh từ các huyện chưa bảo đảm tốt cho nhu cầu về ăn ở, học tập đối với học sinh ở xa.

\* Về chất lượng học sinh trúng tuyển vào trường chuyên: điểm chuẩn trúng tuyển vào trường chuyên từng bước được cải thiện nhưng chưa nhiều, vẫn còn những bộ môn chuyên bị khống chế điểm chuyên nên không tuyển đủ chỉ tiêu theo kế hoạch.

Lớp	Dự tuyển	Chỉ tiêu	Điểm chuẩn	TS HS trúng tuyển
Toán	156	30	Đ1: 36,55 Đ2: 33,65	45
Toán-Tin	10	15 -15	23,55	15
Vật lí	82	30	35,40	30
Hóa học	112	30	31,0	30
Sinh học	67	30	29,8	32
Ngữ văn	59	25	26,0	25
Lịch sử	16	15	18,30	11
Địa lí	18	15	22,80	18
T.Anh	127	30	34,30	30
<b>Tổng hợp</b>	<b>647</b>	<b>235</b>	<b>hệ số 5</b>	<b>203</b>



### b) Tuyển sinh vào trường THPT không chuyên (phụ lục 3)

Trên cơ sở phân tích điểm chuẩn trúng tuyển với mức độ đề thi tuyển sinh lớp 10 đại trà cho thấy chất lượng đầu vào nhiều trường THPT còn rất hạn chế.

\* Điểm trúng tuyển vào trường THPT cao nhất cũng chỉ ở mức điểm trung bình:

1. THPT Nguyễn Đình Chiểu: 29/50 (5,8 có điểm khuyến khích)
2. THPT Phan Thanh Giản: 25,75/50 (5,15 có điểm khuyến khích)
3. Phan Văn Trị: 23/50 (4,6 có điểm khuyến khích)

\* Điểm trúng tuyển vào một số trường THPT thấp nhất rất thấp:

1. THPT Phan Ngọc Tòng: 11,25/50 (2,25 có điểm khuyến khích)  
THPT Lê Anh Xuân: 11,75/50 (2,35 có điểm khuyến khích)
2. THPT Trần Trường Sinh: 12,00/50 (2,40 có điểm khuyến khích)  
THPT Tấn Kế: 12,50/50 (2,50 có điểm khuyến khích)
3. THPT Ca Văn Thỉnh: 13,00/50 (2,60 có điểm khuyến khích)
4. THPT Quảng Trọng Hoàng: 13,50/50 (2,70 có điểm khuyến khích)  
THPT Lê Hoàng Chiêu: 13,50/50 (2,70 có điểm khuyến khích)  
THPT Lê Hoài Đôn: 13,50/50 (2,70 có điểm khuyến khích)  
THPT Nguyễn Trãi: 13,50/50 (2,70 có điểm khuyến khích)
5. THPT Trương Vĩnh Ký: 13,75/50 (2,75 có điểm khuyến khích)

\* Mặt bằng đề thi tuyển sinh qua việc rút kinh nghiệm công tác tuyển sinh năm học 2011-2012 đã có sự điều chỉnh để cải thiện điểm chuẩn tuyển sinh cho tuyển sinh năm học 2012-2013, nhưng thực tế cho thấy vẫn tồn tại nhiều điều bất ổn trong việc đánh giá kết quả học tập của học sinh giữa năm học lớp 9 và thi tuyển sinh 10 đó là nhiều học sinh đạt kết quả trung bình ở lớp 9 các môn học nhưng qua thi tuyển sinh không đạt nổi điểm cơ bản của những vấn đề đặt ra tương tự trong kì thi tuyển sinh. Sở GD&ĐT cũng đã thông tin kết quả tuyển sinh của các bộ môn của từng huyện, thành phố và đề nghị các phòng GD&ĐT rút kinh nghiệm để chỉ đạo công tác dạy và học ở các trường THCS thuộc địa bàn phụ trách.

## C. TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2012-2013

### I. THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CẤP TỈNH TRUNG HỌC CƠ SỞ

#### 1. Công tác chỉ đạo

Trên cơ sở Thông tư 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25/11/2011 về việc ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi quốc gia và Thông tư 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011 Sở GD&ĐT đã có Công văn số 1225/SGD&ĐT-KT&QLCLGD ngày 06-9-2012 về việc Hướng dẫn tổ chức kì thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS và lớp 12 THPT năm học 2012-2013 và Công văn số 188/SGD&ĐT-KT&QLCLGD ngày 07-02-2013 về việc Hướng dẫn coi thi học sinh giỏi lớp 9 THCS năm học 2012-2013 để triển khai công tác thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS năm học 2012-2013.

#### 2. Công tác đề thi

Trên cơ sở đánh giá chất lượng kì thi chọn học sinh giỏi lớp 9 THCS năm học 2011-2012, Sở GD&ĐT đã có chỉ đạo hội đồng ra đề thi chọn học sinh giỏi năm học 2012-2013 có sự tập trung về chuyên môn cho công tác đề thi đáp ứng được các yêu cầu:

- Chọn học sinh giỏi nhưng có lưu ý yếu tố động viên phong trào đối với những địa bàn còn khó khăn, còn hạn chế về kết quả này trong thời gian qua;
- Mở rộng hơn điều kiện đạt giải cho học sinh với mức độ đề thi thích hợp.

Hội đồng ra đề thi đã có những cố gắng để đạt được các mục tiêu đề ra và kết quả thực tế cho thấy đã có những tiến bộ nhất định trong công tác đề thi. Tuy nhiên độ tương đồng trong các đề thi chưa cao, biểu hiện cụ thể là có những bộ môn số học sinh đạt điểm tuyệt đối rất cao, có những bộ môn ngược lại.

### 3. Công tác coi thi

Thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh THCS được tổ chức vào ngày 06-03-2012, toàn tỉnh có 09 hội đồng coi thi ở 09 huyện, thành phố với quy mô được quy định theo Công văn số 1125/SGD&ĐT-KT&QLCLGD ngày 06-09-2012 về việc Hướng dẫn tổ chức kì thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS và lớp 12 THPT năm học 2012-2013. Công tác coi thi được Sở GD&ĐT điều động chéo giám thị giữa các huyện, thành phố và có sự giám sát của thanh tra coi thi. Nhìn chung, việc coi thi học sinh giỏi lớp 9 THCS năm học 2012-2013 đạt yêu cầu, bảo đảm được sự khách quan, công bằng, chính xác giữa các hội đồng coi thi và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia kì thi.

Tuy nhiên, cũng còn những mặt hạn chế cần lưu ý khắc phục:

- Nhiều vấn đề về công tác coi thi liên quan đến quy định về chế độ báo cáo đăng kí thi, sự chính xác về hồ sơ dự thi, các quy định về hồ sơ của hội đồng coi thi khi bàn giao cho Sở theo quy định theo Thông tư 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25/11/2011 về việc ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi quốc gia của Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn chưa được các Phòng GD&ĐT thực hiện đầy đủ. Sở sẽ tiếp tục hướng dẫn về vấn đề này trong hướng dẫn thi học sinh giỏi năm học 2013-2014.

- Việc tổ chức tiếp nhận đề thi, giao nộp bài thi của các hội đồng coi thi đã có những chuyển biến tích cực cần được tiếp tục phát huy, củng cố.

- Nhìn chung số lượng học sinh tham gia kì thi có tiến bộ so với năm trước, nhưng vẫn còn những đơn vị chưa bảo đảm đủ số lượng thành viên các đội tuyển theo quy định:

Huyện	Môn	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Tiếng Anh	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tổng số
Bình Đại		15	15	15	14	15	15	15	15	119
Châu Thành		15	15	15	15	15	15	15	15	120
Chợ Lách		15	13	15	15	15	15	15	15	118
Mỏ Cày Bắc		15	15	08	12	14	13	15	15	107
Mỏ Cày Nam		15	15	15	15	15	15	15	15	120
Thanh Phú		14	15	15	15	15	15	15	12	116
Giồng Trôm		15	15	15	15	15	15	15	15	120
Ba Tri		12	15	15	15	15	13	15	15	115
TP. Bến Tre		11	12	14	15	15	15	11	15	108
Toàn tỉnh		127	130	127	131	134	131	131	132	1043

### 4. Công tác chấm thi, phúc khảo bài thi

Công tác chấm thi học sinh giỏi lớp 9 THCS được thực hiện từ ngày 10-03-2013 đến ngày 15-03-2015. Toàn tỉnh có 1043 thí sinh dự thi với 08 môn thi là Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Toán, Vật lí, Hóa học và Sinh học.

Kết quả đạt được: 500 giải với 21 giải nhất, 97 giải nhì, 136 giải ba và 246 giải khuyến khích.

Không có trường hợp xin phúc khảo bài thi của kỳ thi này.

Nhìn chung công tác chấm thi học sinh giỏi đã đánh giá chính xác chất lượng bài thi của thí sinh, bảo đảm được sự công bằng, khách quan, phản ánh đúng thực lực của các đơn vị dự thi. Kết quả thi học sinh giỏi lớp 9 năm học 2012-2013 ghi nhận sự vươn lên của một số đơn vị, chất lượng đồng đều hơn nhưng cũng có dấu hiệu sa sút của một ít đơn vị khác.

## 5. Phân tích kết quả

STT	Huyện	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải khuyến khích	Tổng số
1.	Bình Đại	02	05	19	33	59
2.	Châu Thành	01	02	13	24	40
3.	Chợ Lách	01	04	12	28	45
4.	Mỏ Cày Bắc	02	10	07	17	36
5.	Mỏ Cày Nam	03	12	22	27	64
6.	Thạnh Phú	06	09	18	27	60
7.	Giồng Trôm	00	07	06	24	37
8.	Ba Tri	01	21	14	35	71
9.	TP.Bến Tre	05	27	25	31	88
<b>Tổng hợp</b>		<b>21</b>	<b>97</b>	<b>136</b>	<b>246</b>	<b>500</b>

Nhìn chung kết quả học sinh giỏi lớp 9 THCS năm học 2012-2013 có những chuyển biến nhất định so với năm học qua nhưng vẫn còn những hạn chế, thiếu sót cần được khắc phục:

- Số lượng học sinh dự thi có tăng (718-1043) do tăng định mức từ 10 lên 15 thành viên mỗi đội học sinh giỏi/môn/đơn vị; số giải đạt được có tỉ lệ giảm (402-500) do cơ cấu lấy giải có tỉ lệ thấp hơn.

- Nhìn chung, năng lực thí sinh chưa đồng đều, cùng trong bộ môn có nhiều thí sinh đạt điểm khá cao thì có những học sinh đạt điểm rất thấp thậm chí là điểm không.

- Việc tập trung đầu tư cho công tác học sinh giỏi của các đơn vị chưa thật đồng bộ, một số đơn vị chưa tập trung cao cho công tác này từ khâu tuyển chọn, bồi dưỡng, tiếp cận nội dung, chương trình, xây dựng đội ngũ giáo viên bồi dưỡng nên kết quả còn hạn chế.

## II. THI MÁY TÍNH CẦM TAY LỚP 9 THCS, LỚP 12 THPT CẤP TỈNH VÀ CẤP QUỐC GIA

### 1. Công tác chỉ đạo

Sở GD&ĐT đã ban hành Công văn số 1233/SGD&ĐT-KT&QLCLGD ngày 26-9-2012 về việc Hướng dẫn tổ chức kì thi giải toán trên máy tính cầm tay cấp tỉnh lớp 9 THCS và lớp 12 THPT năm học 2012-2013. Bộ GD&ĐT đã ban hành Công văn số 7868/BGDĐT-GDTrH ngày 21-11-2012 về việc Hướng dẫn tổ chức kì thi giải toán trên máy tính cầm tay năm học 2012-2013.

Sở GD&ĐT chủ trương mở rộng và khuyến khích các đơn vị tham gia đầy đủ các môn thi do Bộ GD&ĐT tổ chức: Toán 9 THCS, Toán 12 THPT, Vật lí 12 THPT, Hóa học 12 THPT, Sinh học 12 THPT, Toán 12 GDTX.

## 2. Công tác đề thi

Thi giải toán trên máy tính cầm tay là một loại hình học tập kết hợp những vấn đề thuộc kiến thức chuyên môn với việc ứng dụng kỹ năng sử dụng công cụ máy tính cầm tay hỗ trợ tính toán theo yêu cầu nội dung kiến thức đặt ra.

Dù đã có chỉ đạo và vận động sự tham gia kỳ thi nhưng còn 02 TT.GDTX và 6 trường THPT chưa đăng kí tham gia dự thi (TTTGDTX Giồng Trôm, TTGDTX Thạnh Phú; THPT Quản Trọng Hoàng, Đoàn Thị Điểm, Phan Văn Trị, Nguyễn Thị Định, Phan Ngọc Tông, Võ trường Toán). Đây là một hạn chế cần khắc phục.

Công tác ra đề thi giải toán trên máy tính cầm tay về cơ bản đáp ứng được yêu cầu đặt ra trong đó có sự cố gắng tiếp cận nội dung các vấn đề của các bộ môn Vật lí, Hóa học, Sinh học THPT, môn Toán GDTX. Kỳ thi máy tính cầm tay cấp quốc gia tổ chức theo khu vực trong thời gian gần đây đã được sự tập trung dự thi của tất cả các tỉnh và đã có sự thi đua rất cao để đạt kết quả tốt của kỳ thi. Công tác đề thi cho kỳ thi này cần có sự chuyên biến trong tiếp cận nội dung (chiều rộng kiến thức), hình thức thi để đáp ứng và duy trì được kết quả chung của tỉnh nhà.

## 3. Công tác coi thi

Tổ chức một hội đồng coi thi cấp tỉnh có 399 thí sinh dự thi gồm:

Toán 9	Toán 12 THPT	Vật lí 12	Hóa học 12	Sinh học 12	Toán 12 (GDTX)
82	92	56	70	76	23

Trong kì thi này, số lượng thí sinh dự thi của các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Toán 12 (GDTX) còn thấp so với dự kiến. Đề nghị các trường THPT, các TT. GDTX lưu ý hơn về việc nỗ lực xây dựng phong trào học tập của nhà trường.

Còn nhiều đơn vị chưa tổ chức bồi dưỡng, tuyển chọn học sinh tham dự kỳ thi này.

## 4. Kết quả

Hội đồng chấm thi làm việc từ 25-01-2012 đến 28-01-2012 đã tuyển chọn được 247 học sinh đạt giải.

Loại giải	Toán 9	Toán 12	Vật lí 12	Hóa học 12	Sinh học 12	Toán 12 (GDTX)
Nhất	4	3	2	2	3	1
Nhì	15	10	7	9	8	4
Ba	21	16	13	11	12	5
Khuyến khích	28	21	15	13	18	6
<b>Tổng hợp</b>	<b>68</b>	<b>50</b>	<b>37</b>	<b>35</b>	<b>41</b>	<b>16</b>

Trên cơ sở kết quả chấm thi cấp tỉnh, Sở GD&ĐT đã tuyển chọn 30 học sinh để thành lập 06 đội tuyển (mỗi đội tuyển 5 học sinh) tham gia kì thi giải toán trên máy tính cầm tay cấp quốc gia tổ chức tại Đồng Tháp vào ngày 22,23,24-3-2013.

Kì thi quốc gia giải toán trên máy tính cầm tay này có sự tham gia ở khu vực 4 theo sự phân chia của Bộ GD&ĐT gồm 17 đơn vị tỉnh, thành phố: TP.Hồ Chí Minh, TP.Cần Thơ, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau; Bến Tre tham gia kì thi với 08 cán bộ, giáo viên làm nhiệm vụ giám thị, giám khảo và

30 học sinh của 06 đội tuyển: Toán 9, Toán 12, Vật lí 12, Hóa học 12, Sinh học 12, Toán 12 (GDTX) và đạt được kết quả như sau:

Loại giải	Toán 9	Toán 12	Vật lí 12	Hóa học 12	Sinh học 12	Toán 12 GDTX
Nhất			1	1	1	
Nhì		2			2	
Ba		1		1		1
Khuyến khích	1		1		1	2
<b>Tổng hợp</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>3</b>

Nhìn chung kết quả kì thi quốc gia giải toán trên máy tính cầm tay quốc gia tổ chức tại khu vực Đồng Tháp đoàn Bến Tre đạt số lượng giải bằng với năm học trước (năm học trước đạt 15 giải), nhưng chất lượng có khá hơn (có 3 giải nhất và 4 giải nhì so với năm học trước là 1 giải nhất và 2 giải nhì).

### 5. Nhận xét

Thi giải toán trên máy tính cầm tay là một hình thức học tập được Bộ GD&ĐT phát động và tổ chức từ năm 2001 với khởi đầu chỉ cho môn Toán 9, Toán 12 và Toán 12 BT.THPT; đến năm 2008 thêm các môn Vật lí 12, Hóa học 12, Sinh học 12. Bến Tre tham gia môn Toán 9 và Toán 12 từ năm 2005 và môn Vật lí 12, Hóa học 12, Sinh học 12 từ năm 2009. Quá trình tổ chức kì thi này trong các năm qua ở địa phương và cấp quốc gia cho thấy:

- Thi giải toán trên máy tính cầm tay là một hình thức học tập thu hút được sự quan tâm của nhiều học sinh ở các cấp học, phong trào nếu được tổ chức tốt sẽ tạo được động lực thúc đẩy học sinh thi đua học tập giữa các đơn vị trường học, tạo điều kiện phát triển năng lực học tập của học sinh. Các Phòng GD&ĐT, các trường THPT, các TT.GDTX cần có sự quan tâm hơn nữa trong việc động viên sự tham gia của học sinh, đồng thời có biện pháp tổ chức hình thức học tập này ở đơn vị và tham gia tốt các kì thi.

## III. THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 12 CẤP TỈNH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

### 1. Chuẩn bị cho kì thi

Trên cơ sở Thông tư 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25/11/2011 về việc ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi quốc gia và Thông tư 41/2012/TT-BGDĐT ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2011, Sở GD&ĐT đã có Công văn số 1125/SGD&ĐT-KT&QLCLGD ngày 06-09-2012 về việc Hướng dẫn tổ chức kì thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9 THCS và lớp 12 THPT năm học 2012-2013.

Hội đồng ra đề thi làm việc từ ngày 26-9-2012, các thành viên thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Đề thi của 09 môn thi đáp ứng yêu cầu của đề thi chọn học sinh giỏi, bảo đảm được sự bí mật, an toàn, chính xác.

### 2. Công tác coi thi

Kì thi được tổ chức vào ngày 09-10-2012 với một hội đồng coi thi 43 phòng thi đã diễn ra an toàn, nghiêm túc, chặt chẽ. Toàn tỉnh có 962 thí sinh thuộc 31 trường THPT đăng kí dự thi ở 9 môn. Sở GD&ĐT đã điều động 132 cán bộ, giáo viên tham gia hội đồng coi thi.

### 3. Công tác chấm thi, phúc khảo bài thi

Công tác chấm thi được thực hiện từ 12-10-2012 đến 16-10-2012. Các khâu làm phách, chấm bài, ghép phách, lên điểm, duyệt giải đều được thực hiện nghiêm túc, khách quan, chính xác, đúng quy chế, đúng kế hoạch đề ra.

Chấm thi phúc khảo thực hiện từ ngày 19-10-2012 đến ngày 22-10-2012 tổng cộng có 17 thí sinh nộp đơn xin phúc khảo trong đó có 3 trường hợp thay đổi điểm sau khúc khảo.

### 4. Phân tích kết quả

Số thí sinh đạt giải: 438, đạt tỉ lệ 45,53% so với tổng số thí sinh dự thi, trong đó:

Giải nhất: 17

Giải nhì: 62

Giải ba: 142

Giải khuyến khích: 438

#### a) Kết quả thi theo môn

Môn	Số dự thi	Xếp hạng giải				Tổng số	Tỉ lệ
		Nhất	Nhì	Ba	K.khích		
Ngữ văn	121		1	16	32	49	40,5%
Lịch sử	126	1		19	40	60	47,6%
Địa lí	140	3	13	24	27	67	47,86%
T.Anh	139	3	14	23	28	68	48,9%
Toán	102	1	4	9	12	26	25,25%
Vật lí	74	2	7	11	16	36	48,65%
Hóa học	105	3	9	14	26	52	49,5%
Sinh học	135	3	12	23	31	69	51,1%
Tin học	20	1	2	3	5	11	55%
<b>Tổng hợp</b>	<b>962</b>	<b>17</b>	<b>62</b>	<b>142</b>	<b>217</b>	<b>438</b>	<b>45,53%</b>

#### b) Kết quả theo đơn vị dự thi

Trường	Số dự thi	Xếp hạng giải				Tổng số	Tỉ lệ
		Nhất	Nhì	Ba	K.khích		
Lê Hoàng Chiêu	34			5	5	10	
Lê Quý Đôn	28		3	3	13	19	
Huỳnh Tấn Phát	43		1	6	8	15	
Trần Văn Ôn	53		1	8	13	22	
Mạc Đĩnh Chi	11			1	1	2	
Diệp Minh Châu	35			2	11	13	
Nguyễn Huệ	21				1	1	
Trần Văn Kiệt	40		2	7	10	19	
Trương Vĩnh Ký	33			2	7	9	
Chê Ghêvara	33		3	6	12	21	
Ca Văn Thịnh	31		1	3	9	13	
Ng.Th.Minh Khai	23		1	4	8	13	
Quản Trọng Hoàng	13				1	1	
Ngô Văn Cẩn	42		1	4	8	13	

Lê Anh Xuân	36		2	2	11	15	
Lê Hoài Đôn	45		3	6	8	17	
Trần Trường Sinh	20		1	2	8	11	
Đoàn Thị Diễm	22		2		5	7	
Phan Văn Trị	48		1	5	7	13	
Nguyễn Thị Định	13				5	5	
Ng. Ngọc Thăng	53			2	9	11	
Nguyễn Trãi	14			1	2	3	
Phan Thanh Giản	13			7	3	10	
Tán Kế	4			1	1	2	
Sương Ng. Anh	22				2	2	
Phan Ngọc Tòng	6			2	1	3	
Nguyễn Đ. Chiêu	70	3	1	14	22	40	
Võ Trường Toán	13		1		4	5	
Lạc Long Quân	4					0	
Ch. Bến Tre	125	14	38	46	19	117	
Hermann Gmeiner	14			3	3	6	
<b>Tổng hợp</b>	<b>962</b>	<b>17</b>	<b>62</b>	<b>142</b>	<b>217</b>	<b>438</b>	<b>45,53%</b>

#### IV. THI HỌC SINH GIỎI CẤP QUỐC GIA LỚP 12 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

##### 1. Tuyển chọn

Trên cơ sở thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12 THPT, Sở GD&ĐT có Công văn số 1338/SGD&ĐT-KT&QLCLGD ngày 17-10-2012 chọn những học sinh có kết quả cao nhất của từng bộ môn thi học sinh giỏi cấp tỉnh tham gia kì thi chọn học sinh thành lập đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia vào ngày 26-10-2011 với quy mô:

Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học
17	19	23	24	12	17	19	23	22	11

(Môn Tiếng Pháp do trường THPT chuyên chọn từ học sinh lớp song ngữ tiếng Pháp của trường)

Sở GD&ĐT đã có Quyết định thành lập Hội đồng ra đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi chọn học sinh thành lập đội tuyển.

Nhìn chung công tác tuyển chọn học sinh thành lập các đội tuyển được thực hiện đúng quy trình, bảo đảm quy chế, đạt được yêu cầu đề ra.

Kết quả đã tuyển chọn được 62 học sinh vào các đội tuyển cụ thể như sau:

Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học
6	6	6	8	6	6	6	6	6	6

##### 2. Tập huấn

Việc tập huấn các đội tuyển được thực hiện từ 01-11-2012 đến 06-01-2013, Sở đã có Quyết định thành lập Ban bồi dưỡng học sinh tham dự kì thi chọn học sinh giỏi cấp quốc

gia lớp 12 THPT do Hiệu trưởng trường THPT chuyên Bến Tre chịu trách nhiệm với đội ngũ gồm 58 cán bộ, giáo viên tham gia trực tiếp bồi dưỡng học sinh ở 10 bộ môn.

### 3. Kết quả thi

Kì thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia lớp 12 trung học phổ thông năm học 2012-2013 được tổ chức vào các ngày 11,12,13-01-2013 tại Bến Tre (dành cho thí sinh của tỉnh Bến Tre).

Bộ GD&ĐT đã điều động 23 cán bộ, giáo viên từ hai tỉnh Tây Ninh, Tiền Giang tham gia công tác coi thi tại Bến Tre.

Kết quả chấm thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia được Bộ GD&ĐT công bố vào ngày 06-02-2013, Bến Tre đạt được các giải như sau:

Môn	Số dự thi	Xếp hạng giải				Tổng số	Tỉ lệ % đạt giải
		Nhất	Nhì	Ba	K.khích		
Ngữ văn	6			1	2	3	50,00%
Lịch sử	6			1	1	2	33,33%
Địa lí	6				2	2	33,33%
Tiếng Anh	8			1	5	6	75,00%
Tiếng Pháp	6				2	2	33,33%
Toán	6			1	2	3	50,00%
Vật lí	6		1			1	16,66%
Hóa học	6				2	2	33,33%
Sinh học	6			2	1	3	50,00%
Tin học	6						0%
<b>Tổng hợp</b>	<b>62</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>17</b>	<b>24</b>	<b>38,7%</b>

Kết quả học sinh giỏi quốc gia năm học 2012-2013 được tổ chức theo hướng dẫn của Thông tư số 56/2011/TT-BGDĐT ngày 25-11-2011 có những điểm chặt chẽ hơn trước đây nên chất lượng, số lượng giải có giảm so với các năm học trước năm học 2011-2012; có 1 môn không đạt được giải: Tin Học. Tuy nhiên so với năm học 2011-2012, số lượng giải tăng thêm 6 giải (đạt 24 giải so với năm học 2011-2012 là 18 giải). Tỉnh Bến Tre vẫn duy trì được vị trí khá nhất các tỉnh, thành phố đồng bằng sông Cửu Long.

## D. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TỔ CHỨC CÁC KÌ THI TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2012-2013 VÀ TUYỂN SINH CÁC LỚP ĐẦU CẤP NĂM HỌC 2013-2014

### I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Trên cơ sở thực hiện tốt Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; năm 2013 là năm tiếp tục thực hiện việc xét tốt nghiệp trung học cơ sở; xét tuyển vào lớp 6 THCS; tổ chức thi tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông; thi tốt nghiệp trung học phổ thông với các môn thi: Ngữ văn, Hóa học, Địa lí, Sinh học, Toán, Ngoại ngữ trong đó Ngoại ngữ, Hóa học, Sinh học thi theo hình thức trắc nghiệm đối với giáo dục trung học phổ thông và Ngữ văn, Hóa học, Địa lí, Sinh học, Toán, Vật lí trong đó Hóa học, Sinh học, Vật lí thi theo hình thức trắc nghiệm đối với giáo dục thường xuyên.

Với việc rút kinh nghiệm đầy đủ, thẳng thắn về công tác thi năm 2012, đánh giá đúng thực trạng dạy và học năm học 2012-2013; ngành giáo dục quyết tâm tìm cách khắc phục



các hạn chế, thiếu sót, thực hiện nghiêm túc Quy chế thi và các quy định trong tất cả các khâu về quy trình thi cử để tổ chức các kì thi an toàn, nghiêm túc, công bằng, đánh giá đúng chất lượng giáo dục.

## **II. CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

1. Tiến hành tổng kết đánh giá các kì thi, thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, thiếu sót, xác định rõ nguyên nhân để tìm ra biện pháp khắc phục. Trên cơ sở đó, lập phương án tổ chức thi năm 2013 phù hợp với điều kiện thực tế và bảo đảm được các yêu cầu của các kì thi.

2. Làm tốt công tác chuẩn bị cho kì thi. Đặc biệt là công tác hồ sơ dự thi tại các trường THPT, các TT.GDTX: tổ chức, kiểm tra, xác nhận đúng tiêu chuẩn về chế độ ưu tiên, khuyến khích của từng học sinh. Công tác thông tin tuyên truyền cần được tăng cường để giáo viên, học sinh, phụ huynh và các tầng lớp xã hội hiểu rõ hơn về các kì thi. Tích cực giáo dục cho học sinh có thái độ đúng đắn trong thi cử và kiểm tra để từ đó có sự nỗ lực, cố gắng trong học tập, ôn tập chuẩn bị tốt cho thi cử.

3. Tổ chức thực hiện thật tốt công tác xét tốt nghiệp trung học cơ sở, thi tuyển sinh vào trường trung học phổ thông. Đối với thi tuyển sinh vào lớp 10, tiếp tục cải tiến khâu ra đề thi theo hướng kiểm tra được kiến thức cơ bản, năng lực vận dụng kiến thức một cách phù hợp với nội dung chương trình và thời gian quy định cho từng môn thi; tập trung chỉ đạo việc coi thi, chấm thi, quản lí bài thi, phúc khảo thi nghiêm túc, cẩn trọng, ngăn ngừa một cách hiệu quả những tiêu cực trong công tác tuyển sinh.

4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả chấm thi: công tác tổ chức hội đồng chấm thi phải được coi trọng; thành viên hội đồng chấm thi phải là cán bộ, giáo viên có đủ năng lực và trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao, phải thực sự chặt chẽ và chính xác trong quy trình chấm thi; phát hiện và sửa chữa kịp thời những sai sót, uốn nắn những biểu hiện dễ dãi, tùy tiện hoặc quá khích trong chấm thi.

5. Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra trong chuẩn bị thi, coi và chấm thi nhằm ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, hạn chế những thiếu sót, khuyết điểm. Sau mỗi kì thi, giải quyết dứt điểm, triệt để các tồn tại để chấn chỉnh công tác quản lí, góp phần tăng cường kỉ cương, nền nếp trong thi cử.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Tuyên truyền, thông báo rộng rãi, kịp thời các quan điểm, chủ trương trong công tác quản lí, các quy định về kỳ thi trên các phương tiện thông tin đại chúng, tới các trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên (gọi chung là trường phổ thông) và các thí sinh.

2. Chỉ đạo các trường phổ thông có lớp 12 thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch thời gian năm học 2012-2013, tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp THPT cho người học.

3. Thành lập Ban chỉ đạo thi cấp tỉnh, các Hội đồng: in sao đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo và các đoàn thanh tra thi, bảo đảm đúng thành phần, đúng tiêu chuẩn theo quy định của Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

Ban chỉ đạo thi cấp tỉnh chịu trách nhiệm toàn bộ trong việc chỉ đạo tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT trên địa bàn.

4. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các quy định của Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành; trong đó, tập trung làm rõ các điểm mới về công tác tổ chức thi.

5. Xây dựng phương án tổ chức coi thi phù hợp với điều kiện thực tiễn và năng lực tổ chức thi của địa phương, đơn vị.

6. Xây dựng phương án chấm bài thi của thí sinh thuộc địa phương, đơn vị sao cho giáo viên không chấm bài thi tự luận của học sinh trường phổ thông mà mình giảng dạy.

7. Chỉ đạo chặt chẽ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm góp phần tích cực đảm bảo kỳ thi diễn ra trật tự, an toàn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm quy chế.

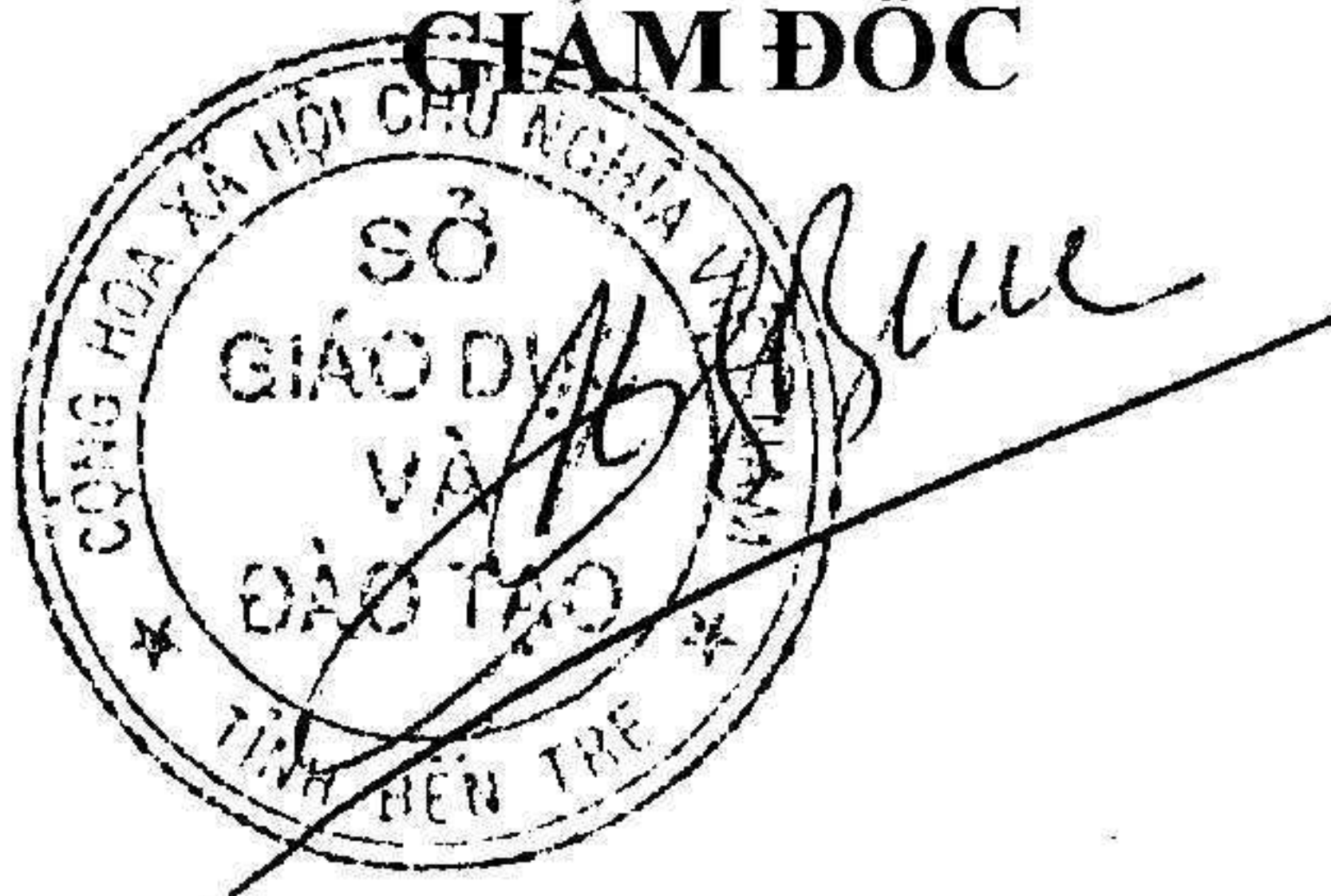
8. Tổ chức phổ biến, tập huấn kỹ Quy chế thi, nghiệp vụ coi thi, thanh tra thi, chấm thi và yêu cầu mọi cán bộ tham gia các khâu của kỳ thi nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, nhằm khắc phục triệt để các sai sót, bất cập trong kỳ thi tốt nghiệp THPT những năm trước đây.

9. Hướng dẫn kiểm tra, xử lý kịp thời, đảm bảo các trường phổ thông chuẩn bị đầy đủ điều kiện tổ chức kỳ thi, xác nhận điều kiện dự thi, quản lý hồ sơ dự thi của thí sinh, đảm bảo cho các đối tượng hí sinh đăng ký dự thi đúng quy định của Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

10. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành của địa phương, đơn vị để chuẩn bị đầy đủ điều kiện phục vụ tổ chức kỳ thi, cũng như chuẩn bị các phương án dự phòng khi có sự cố bất thường xảy ra; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định. *Phong*

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công đoàn giáo dục tỉnh;
- Các phòng, thanh tra Sở;
- Các phòng GD&ĐT huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, KTQLCLGD.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Lê Ngọc Bửu**

UBND TỈNH BẾN TRE  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỐT NGHIỆP THPT NĂM HỌC 2011 - 2012**

**GIÁO DỤC THPT**

Khóa ngày 02/6/2012

Thống kê tất cả thí sinh

STT	TÊN TRƯỜNG	Số TS dự thi	Số TS tốt nghiệp		Diện ưu tiên		Xếp loại tốt nghiệp		Ghi chú
			SL	Tỷ lệ	Diện 2	Diện 3	Giỏi	Khá	
1	CA VĂN THỈNH	447	444	99,32	3		24	93	
2	CHE GUEVARA	594	591	99,49	2		66	177	
3	DIỆP MINH CHÂU	399	396	99,24	1		35	127	
4	HUỖNH TẤN PHÁT	256	251	98,04			28	66	
5	LÊ ANH XUÂN	282	279	98,93	2		20	39	
6	LÊ HOÀI ĐÔN	415	406	97,83	2		17	77	
7	LÊ HOÀNG CHIẾU	414	408	98,55	2		23	71	
8	LÊ QUÍ ĐÔN	285	284	99,64	1		27	101	
9	LẠC LONG QUÂN	280	273	97,50			1	44	
10	MẠC ĐÌNH CHI	139	128	92,08	2			8	
11	NGUYỄN HUỆ	170	166	97,64	1		1	8	
12	NGUYỄN NGỌC THĂNG	333	327	98,19	3		19	66	
13	NGUYỄN THỊ MINH KHAI	226	224	99,11			8	63	
14	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	402	391	97,26	3		15	41	
15	NGUYỄN TRÃI	378	364	96,29	4		19	38	
16	NGUYỄN ĐÌNH CHIẾU	409	409	100,00			83	195	
17	NGÔ VĂN CẤN	397	390	98,23	1		25	74	
18	NĂNG KHIẾU TDTT	9	6	66,66				1	
19	PHAN NGỌC TÙNG	274	263	95,98	2		2	17	
20	PHAN THANH GIẢN	722	718	99,44	1		27	215	
21	PHAN VĂN TRỊ	448	444	99,10	1		54	128	
22	QUẢN TRỌNG HOÀNG	309	301	97,41	4		11	53	
23	SƯƠNG NGUYỆT ANH	317	303	95,58	3		4	45	
24	TRƯỜNG VĨNH KÝ	388	364	93,81	3		14	72	
25	TRẦN TRƯỜNG SINH	206	199	96,60			7	45	
26	TRẦN VĂN KIẾT	570	562	98,59	2		28	137	
27	TRẦN VĂN ƠN	434	426	98,15			34	117	
28	TÁN KẾ	294	282	95,91	2		10	40	
29	VÕ TRƯỜNG TOẢN	387	387	100,00			16	133	

STT	TÊN TRƯỜNG	Số TS dự thi	Số TS tốt nghiệp		Diện ưu tiên		Xếp loại tốt nghiệp		Ghi chú
			SL	Tỷ lệ	Diện 2	Diện 3	Giỏi	Khá	
30	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	333	332	99,69	1		33	87	
31	CHUYÊN BẾN TRE	218	218	100,00			110	72	
32	HERMANN GMEINER	58	55	94,82			3	7	
TỔNG CỘNG:		10793	10591	98,12	46		764	2457	

**Kết quả tốt nghiệp THPT:**

Tổng số: 10591 TS.

Tỷ lệ: 98,12 %

Trong đó:

- Xếp loại Giỏi: 764 TS.
- Xếp loại Khá: 2457 TS.

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỐT NGHIỆP THPT NĂM HỌC 2011 - 2012

THỐNG KÊ THEO TRƯỜNG ĐKDT

Khóa ngày 02/6/2012

Tờ số: 1

STT	TRƯỜNG ĐKDT	Số thí sinh dự thi			Số thí sinh đang học			Số thí sinh tự do			Số thí sinh dân tộc			Số thí sinh nữ			Số thí sinh nữ dân tộc			Ghi chú
		Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ	Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ	Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ	Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ	Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ	Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ	
1	CA VÂN THỊNH	447	444	99,32	444	440	99,09	4	4	100,00	1	1	100,00	244	242	99,18				
2	CHE GUEVARA	594	591	99,49	591	589	99,66	4	2	50,00	3	3	100,00	360	357	99,16	2	2	100,00	
3	DIỆP MINH CHÂU	399	396	99,24	384	382	99,47	17	14	82,35				236	236	100,00				
4	HUYỄN TẤN PHÁT	256	251	98,04	254	250	98,42	2	1	50,00				155	151	97,41				
5	LÊ ANH XUÂN	282	279	98,93	280	277	98,92	3	2	66,66				172	170	98,83				
6	LÊ HOÀI ĐÓN	415	406	97,83	402	398	99,00	13	8	61,53				247	244	98,78				
7	LÊ HOÀNG CHIẾU	414	408	98,55	410	405	98,78	4	3	75,00	2	2	100,00	255	249	97,64	1	1	100,00	
8	LÊ QUÍ ĐÓN	285	284	99,64	283	283	100,00	2	1	50,00				166	165	99,39				
9	LẠC LONG QUÂN	280	273	97,50	274	268	97,81	6	5	83,33	3	3	100,00	144	140	97,22	1	1	100,00	
10	MẠC ĐÌNH CHI	139	128	92,08	129	121	93,79	10	7	70,00				61	57	93,44				
11	NGUYỄN HUỆ	170	166	97,64	167	164	98,20	3	2	66,66				77	76	98,70				
12	NGUYỄN NGỌC THĂNG	333	327	98,19	324	321	99,07	9	6	66,66	1	1	100,00	185	184	99,45				
13	NGUYỄN THỊ MINH KHAI	226	224	99,11	220	220	100,00	6	4	66,66				147	146	99,31				
14	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	402	391	97,26	373	363	97,31	29	28	96,55	1	1	100,00	215	211	98,13	1	1	100,00	
15	NGUYỄN TRÀI	378	364	96,29	355	345	97,18	23	19	82,60				222	216	97,29				
16	NGUYỄN ĐÌNH CHIẾU	409	409	100,00	410	409	99,75				9	9	100,00	261	260	99,61	5	5	100,00	
17	NGÔ VĂN CĂN	397	390	98,23	390	387	99,23	7	3	42,85				227	223	98,23				
18	NÀNG KHIẾU TĐTT	9	6	66,66	9	6	66,66							3	2	66,66				
19	PHAN NGỌC TÔNG	274	263	95,98	263	254	96,57	11	9	81,81	1	1	100,00	150	144	96,00	1	1	100,00	
20	PHAN THANH GIẢN	722	718	99,44	718	713	99,30	6	5	83,33	2	2	100,00	457	453	99,12	2	2	100,00	
21	PHAN VĂN TRỊ	448	444	99,10	431	429	99,53	17	15	88,23				281	279	99,28				

STT	TRƯỜNG ĐKDT	Số thí sinh dự thi			Số thí sinh đang học			Số thí sinh tự do			Số thí sinh dân tộc			Số thí sinh nữ			Số thí sinh nữ dân tộc			Ghi chú
		Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ	Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ	Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ	Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ	Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ	Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ	
22	QUẢN TRỌNG HOÀNG	309	301	97,41	270	265	98,14	39	36	92,30			187	182	97,32					
23	SƯƠNG NGUYỆT ANH	317	303	95,58	308	297	96,42	10	6	60,00			196	185	94,38					
24	TRƯỜNG VĨNH KÝ	388	364	93,81	383	358	93,47	10	6	60,00	3	3	100,00	219	198	90,41				
25	TRẦN TRƯỜNG SINH	206	199	96,60	198	195	98,48	8	4	50,00			126	123	97,61					
26	TRẦN VĂN KIẾT	570	562	98,59	561	554	98,75	9	8	88,88			318	315	99,05					
27	TRẦN VĂN ƠN	434	426	98,15	421	417	99,04	13	9	69,23	1	1	100,00	278	276	99,28	1	1	100,00	
28	TÁN KẾ	294	282	95,91	281	273	97,15	13	9	69,23			170	163	95,88					
29	VÕ TRƯỜNG TOÁN	387	387	100,00	378	378	100,00	9	9	100,00	4	4	100,00	236	236	100,00	2	2	100,00	
30	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	333	332	99,69	332	331	99,69	1	1	100,00	1	1	100,00	196	196	100,00				
31	CHUYÊN BẾN TRE	218	218	100,00	218	218	100,00				8	8	100,00	122	122	100,00	4	4	100,00	
32	HERMANN GMEINER	58	55	94,82	57	54	94,73	1	1	100,00	1	1	100,00	21	18	85,71				
<b>Tổng cộng:</b>		10793	10591	98,12	10518	10364	98,53	289	227	78,54	41	41	100,00	6334	6219	98,18	20	20	100,00	

UBND TỈNH BẾN TRE  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỐT NGHIỆP THPT NĂM HỌC 2011 - 2012**

**GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**

*Khóa ngày 02/6/2012*

*Thống kê tất cả thí sinh*

STT	TÊN TRƯỜNG	Số TS dự thi	Số TS tốt nghiệp		Diện ưu tiên		Xếp loại tốt nghiệp		Ghi chú
			SL	Tỷ lệ	Diện 2	Diện 3	Giỏi	Khá	
1	TTGDTX BA TRI	149	141	94,63	1		1	3	
2	TTGDTX BÌNH ĐẠI	97	66	68,04	3			2	
3	TTGDTX CHÂU THÀNH	68	52	76,47	2				
4	TTGDTX CHỢ LÁCH	98	67	68,36	4			1	
5	TTGDTX GIỒNG TRÔM	140	85	60,71	6	1		1	
6	TTGDTX MỎ CÀY BẮC	128	87	67,96	16			1	
7	TTGDTX MỎ CÀY NAM	273	188	68,86	5	1	1	3	
8	TTGDTX TP BẾN TRE	277	197	71,11	8			3	
9	TTGDTX THẠNH PHÚ	113	90	79,64	1			2	
TỔNG CỘNG:		1343	973	72,44	46	2	2	16	

**Kết quả tốt nghiệp THPT:**

Tổng số: 973 TS.

Tỷ lệ: 72,44 %

Trong đó:

- Xếp loại Giỏi: 2 TS.

- Xếp loại Khá: 16 TS.

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỐT NGHIỆP THPT NĂM HỌC 2011 - 2012**

**THỐNG KÊ THEO TRƯỜNG ĐKDT**

Khóa ngày 02/6/2012

Tờ số: 1

STT	TRƯỜNG ĐKDT	Số thí sinh dự thi			Số thí sinh đang học			Số thí sinh tự do			Số thí sinh dân tộc			Số thí sinh nữ			Số thí sinh nữ dân tộc			Ghi chú	
		Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ	Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ	Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ	Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ	Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ	Tổng	Số đỗ	Tỷ lệ		
1	TTGDTX BA TRI	149	141	94,63	77	70	90,90	73	71	97,26			61	56	91,80						
2	TTGDTX BÌNH ĐẠI	97	66	68,04	59	50	84,74	39	16	41,02			35	25	71,42						
3	TTGDTX CHÂU THÀNH	68	52	76,47	68	52	76,47						29	22	75,86						
4	TTGDTX CHỢ LÁCH	98	67	68,36	49	31	63,26	51	36	70,58			48	34	70,83						
5	TTGDTX GIỒNG TRÔM	140	85	60,71	114	60	52,63	26	25	96,15			61	39	63,93						
6	TTGDTX MỎ CÀY BẮC	128	87	67,96	79	54	68,35	49	33	67,34			46	34	73,91						
7	TTGDTX MỎ CÀY NAM	273	188	68,86	171	129	75,43	106	59	55,66	1	1	100,00	83	73,45						
8	TTGDTX TP BẾN TRE	277	197	71,11	94	84	89,36	187	113	60,42	1	1	100,00	87	74,35	1	1	100,00			
9	TTGDTX THANH PHÚ	113	90	79,64	64	52	81,25	50	38	76,00			46	35	76,08						
<b>Tổng cộng:</b>		1343	973	72,44	775	582	75,09	581	391	67,29	2	2	100,00	556	415	74,64	1	1	100,00		



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TUYỂN SINH  
LỚP 10 CÁC TRƯỜNG CÔNG LẬP NĂM HỌC 2012-2013**

STT	Trường	Dự tuyển	Chỉ tiêu	Tuyển	Điểm chuẩn	Tỉ lệ
1	Lê Hoàng Chiêu	705	585	585	13,50	82,98
2	Lê Quý Đôn	401	275	296	18,50	73,82
3	Huỳnh Tấn Phát	376	270	281	19,50	74,73
<b>Huyện Bình Đại</b>		<b>1482</b>		<b>1162</b>		<b>78,41</b>
4	Trần Văn Ớn	571	405	411	19,75	72,92
5	Mạc Đĩnh Chi	238	180	179	16,00	
6	Diệp Minh Châu	482	450	449	17,00	85,84
7	Nguyễn Huệ	288	180	212	14,00	
<b>Huyện Châu Thành</b>		<b>1579</b>		<b>1251</b>		<b>79,23</b>
8	Trần Văn Kiệt	731	540	541	14,50	74,01
9	Trương Vĩnh Ký	628	450	478	13,75	76,11
<b>Huyện Chợ Lách</b>		<b>1359</b>		<b>1019</b>		<b>74,98</b>
10	Chê Ghêvara	920	585	683	17,00	74,75
11	Quản Trọng Hoàng	474	315	359	13,50	
12	Ca Văn Thỉnh	646	495	495	13,00	76,66
13	Nguyễn Thị Minh Khai	354	270	271	14,25	
<b>Huyện Mỏ Cà Nam</b>		<b>2394</b>		<b>1808</b>		<b>75,52</b>
14	Ngô Văn Cẩn	769	495	584	14,00	75,81
15	Lê Anh Xuân	368	270	278	11,75	
<b>Huyện Mỏ Cà Bắc</b>		<b>1137</b>		<b>862</b>		<b>75,81</b>
16	Lê Hoài Đôn	599	495	498	13,50	83,14
17	Trần Trường Sinh	303	225	231	12,00	76,24
18	Đoàn Thị Điểm	430	315	317	16,25	73,72
<b>Huyện Thạnh Phú</b>		<b>1332</b>		<b>1046</b>		<b>78,53</b>
19	Phan Văn Trị	571	450	451	23,00	78,32
20	Nguyễn Thị Định	467	360	362	16,75	
21	Nguyễn Ngọc Thăng	525	405	411	17,25	77,7
22	Nguyễn Trãi	529	405	408	13,50	
<b>Huyện Giồng Trôm</b>		<b>2092</b>		<b>1632</b>		<b>78,01</b>
23	Phan Than Giản	761	585	590	25,75	
24	Sương Nguyệt Anh	535	360	405	14,25	74,96
25	Phan Liêm	453	315	316	17,75	
26	Phan Ngọc Tông	351	315	316	11,25	90,03
27	Tán Kế	410	315	316	12,50	77,07
<b>Huyện Ba Tri</b>		<b>2510</b>		<b>1943</b>		<b>77,41</b>
28	Nguyễn Đình Chiểu	659	420	511	29,00	
29	Võ Trường Toàn	401	315	312	20,00	77,06
30	Lạc Long Quân	326	225	245	18,75	
<b>TP Bến Tre</b>		<b>1386</b>		<b>1068</b>		<b>77,06</b>
<b>Tổng hợp</b>		<b>15271</b>	<b>11270</b>	<b>11791</b>		<b>77,21</b>